BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 850 /QĐ-YDTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Thông tin tuyển sinh năm 2026 trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy của Trường Đại học Y Dược Thái Bình

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 34/CP ngày 24/01/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Thái Bình thành Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐTYDTB ngày 24/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-YDTB ngày 22/4/2026 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc ban hành quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thông tin tuyển sinh năm 2026 trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BCH Đảng bộ (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để c/đ);
- Lưu: VT, QLĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

(Hình thức đào tạo chính quy)

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 850 /QĐ-YDTB ngày 24/4/2026 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình*)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Dược Thái Bình

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: YTB

3. Địa chỉ các trụ sở:

Số 373, phố Lý Bôn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử

https://tbump.edu.vn/

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh

Phòng Quản lý Đào tạo đại học 1900.575.796 nhánh 2, 3 *(Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần)*

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin tuyển sinh

- Quy chế tuyển sinh:

https://daotao.tbump.edu.vn/laws/detail/Quyet-dinh-ve-viec-ban-hanh-Quy-che-tuyen-sinh-trinh-do-dai-hoc-nam-2026-73/

- Thông tin tuyển sinh:

https://daotao.tbump.edu.vn/thong-tin-tuyen-sinh/

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo

- Chương trình đào tạo:

https://daotao.tbump.edu.vn/

- Thông tin công khai khác:

https://tbump.edu.vn/thong-tin-cong-khai/

- Kế hoạch tuyển sinh các ngành

+ Tuyển sinh chính quy, liên thông chính quy từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học:

https://daotao.tbump.edu.vn/laws/detail/Ke-hoach-trien-khai-cong-tac-Tuyen-sinh-dai-hoc-nam-2026-76/

+ Tuyển sinh liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học: Trường sẽ có thông báo tuyển sinh và kế hoạch riêng.

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Là học sinh phổ thông tốt nghiệp THPT hoặc tương đương từ năm 2026 trở về trước. Ngoài ra thí sinh cần đáp ứng các điều kiện bổ sung đối với từng phương thức xét tuyển.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Năm 2026, Trường đại học Y Dược Thái Bình thực hiện tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển, cụ thể như sau:

- Phương thức 1 (mã phương thức 100): Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026.
- Phương thức 2 (mã phương thức 402_SPT): Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực năm 2026 do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức.
- Phương thức 3 (mã phương thức 301): Xét tuyển thẳng áp dụng với các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh của Trường Đại học Y Dược Thái Bình (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh).
- Phương thức 4 (mã phương thức 411): Xét tuyển thẳng đối với thí sinh là người nước ngoài (Lưu học sinh diện ngoài hiệp định): Áp dụng theo điểm a, khoản 3, Điều 8 Quy chế tuyển sinh.
- Phương thức 5 (mã phương thức 500): Xét chuyển dự bị đại học vào học trình độ đại học: Áp dụng đối với học sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học tại các trường dự bị đại học và thỏa mãn điều kiện về ngưỡng đầu vào.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Quy tắc quy đổi điểm tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các tổ hợp, phương thức tuyển sinh sẽ được Nhà trường công bố cụ thể trên trang thông tin điện tử của Trường sau khi Bộ GDĐT công bố ngưỡng đầu vào các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe.

4. Số lượng tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình	Mã ngành	Tên ngành	Số lượng	Phương thức tuyển sinh
1	7720101	Y khoa	7720101	Y khoa	678	- Phương thức 301, 411 - Phương thức 402_SPT, 100: tổ hợp B00, D07, D08
					22	- Phương thức 500
2	7720115	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	109	- Phương thức 301, 411 - Phương thức 402_SPT, 100: tổ hợp B00, D07, D08
					11	- Phương thức 500
3	7720110	Y học dự phòng	7720110	Y học dự phòng	52	- Phương thức 301, 411 - Phương thức 402_SPT, 100: tổ hợp B00, D07, D08
					8	- Phương thức 500
4	7720201	Dược học	7720201	Dược học	228	- Phương thức 301, 411 - Phương thức 402_SPT - Phương thức 100 (tổ hợp A00, A01, D07)
					12	- Phương thức 500
5	7720301	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	227	- Phương thức 301, 411 - Phương thức 402_SPT, 100: tổ hợp B00, D07, D08
					13	- Phương thức 500

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình	Mã ngành	Tên ngành	Số lượng	Phương thức tuyển sinh
6	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	103	- Phương thức 301, 411 - Phương thức 402_SPT, 100: tổ hợp A00, A01, B00, D07, D08
					17	- Phương thức 500

Lưu ý:

- Việc quy đổi giữa các tổ hợp, phương thức xét tuyển được áp dụng theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thí sinh phải dự thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 để có điểm xét tuyển của tổ hợp tương ứng (Trường không thực hiện quy đổi điểm từ chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển).

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển đối với các phương thức 100, 402_SPT

Điều kiện phụ (Tiêu chí phụ) chỉ được sử dụng để xét chọn các thí sinh có điểm xét tuyển bằng điểm chuẩn, cụ thể như sau:

TCP1: Tổng điểm (quy đổi) theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (chưa tính các điểm ưu tiên và điểm cộng).

TCP2: Điểm môn Toán học cho tất cả các tổ hợp xét tuyển.

TCP3: Thứ tự nguyện vọng.

b. Điểm cộng sử dụng trong xét tuyển đối với các phương thức 100, 402_SPT

Tổng điểm cộng bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích không vượt quá 10% điểm tối đa của thang điểm xét tuyển; trong đó:

- Điểm thưởng:

TT	Giải	Mức điểm
1	Đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc tế; Đạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi học sinh giỏi quốc gia	**3,0**
2	Giải Khuyến khích quốc gia	**2,0**

- Điểm xét thưởng:

TT	Giải	Mức điểm
1	Đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia, giải Nhất cấp tỉnh	**1,5**
2	Giải Nhì cấp tỉnh	**1,0**
3	Giải Ba cấp tỉnh	**0,5**

Ghi chú:

+ Chỉ tính giải môn Toán, Lý, Hóa, Sinh theo tổ hợp xét tuyển của ngành.
+ Thí sinh chỉ được hưởng ưu tiên xét tuyển khi tốt nghiệp THPT năm 2026, thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới năm 2026.

- Điểm khuyến khích:

TT	IELTS Academic	TOEFL iBT	Linguaskill	Mức điểm
1	7,0 trở lên	96 trở lên	185 trở lên	1,5
2	6,0 - 6,5	79 - 95	169-184	1,0
3	5,5	65 - 78	162-168	0,5

Ghi chú: *Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn 02 năm tính đến ngày 30/6/2026:*

+ Chứng chỉ IELTS Academic: do British Council-BC hoặc International Development Program-IDP cấp

+ Chứng chỉ TOEFL iBT do Education Testing Service - ETS cấp

+ Chứng chỉ Linguaskill do Đại học Cambridge cấp.

c. Các thông tin khác

- Đăng ký tài khoản trên hệ thống chung của Bộ GDĐT: Thí sinh bắt buộc phải tạo tài khoản trên hệ thống của Bộ và đăng ký nguyện vọng đúng thời gian quy định để xét tuyển chung toàn quốc.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học đúng thời gian quy định (trước 17h00 ngày 21/8/2026). Trường hợp thí sinh không thực hiện đúng thời gian quy định mà không có lý do chính đáng được xem như từ chối nhập học.

- Thí sinh cần nộp đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo thông báo của Nhà trường khi làm thủ tục nhập học, đặc biệt là các minh chứng liên quan đến ngưỡng đầu vào, ưu tiên. Nhà trường có quyền từ chối tiếp nhận nhập học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin hồ sơ nhập học.

- Sau khi thí sinh nhập học, Nhà trường tổ chức xác minh hồ sơ nhập học của thí sinh, trường hợp phát hiện có gian lận, Nhà trường có quyền buộc thôi học đối với thí sinh hoặc xử lý theo các quy định hiện hành.

6. Tổ chức tuyển sinh

a) Đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

- Nộp hồ sơ: Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (phương thức 301), đăng ký ưu tiên xét tuyển về Trường Đại học Y Dược Thái Bình từ khi Nhà trường có thông báo đến **17h00 ngày 20/6/2026**.

- Công bố kết quả xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển trên cổng thông tin điện tử của Trường trước ngày **30/6/2026.**

- Thí sinh trúng tuyển thẳng phải xác nhận nhập học (nếu có nguyện vọng) trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày **14/8/2026** đến **17h00 ngày 21/8/2026.**

- Phương thức nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ theo hình thức **chuyển phát nhanh**, thời gian nộp hồ sơ tính theo ngày tiếp nhận của đơn vị vận chuyển ghi trên phiếu gửi/vận đơn.

- Mẫu hồ sơ: Thí sinh tải mẫu hồ sơ được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường theo địa chỉ www.tbump.edu.vn hoặc tại phụ lục của Thông tin tuyển sinh.

b) Đăng ký xét chuyển vào học trình độ đại học (Thí sinh từ các trường Dự bị đại học dân tộc – Phương thức 500)

- Hồ sơ: Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào quy định tại mục II.9 của Thông tin tuyển sinh năm 2026, các trường Dự bị đại học dân tộc xét chọn và gửi hồ sơ đăng ký xét chuyển vào học trình độ đại học của thí sinh về Trường Đại học Y Dược Thái Bình trước **20/6/2026**.

- Tạo tài khoản bổ sung cho thí sinh chưa có tài khoản ĐKXT trên Hệ thống: Thí sinh liên hệ Sở GDĐT để đăng ký cấp tài khoản trên hệ thống **từ ngày 01/05 đến 20/05/2026**.

- Đăng ký nguyện vọng: Trên cơ sở danh sách thí sinh đã được công nhận chuyển vào học trình độ đại học tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình, thí sinh tạo nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Y Dược Thái Bình trong khoảng thời gian **từ ngày 02/7 đến 17 giờ 00 ngày 14/7/2026.**

Lưu ý: *Thí sinh không tạo nguyện vọng đăng ký đúng ngành đã duyệt xét chuyển tại Trường được coi như bỏ quyền chuyển vào học đại học.*

c) Đăng ký xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (phương thức 100) hoặc kết quả thi đánh giá năng lực của đại học sư phạm Hà Nội (402_SPT)

- Đăng ký: Thí sinh thực hiện đăng ký ngành xét tuyển trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT.

- Thời gian đăng ký: Thí sinh đăng ký tối đa 15 nguyện vọng, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không giới hạn số lần điều chỉnh) trên hệ thống t**ừ ngày 02/7 đến 17 giờ 00 ngày 14/7/2026.**

d) Đăng ký xét tuyển thẳng đối với thí sinh là người nước ngoài (Phương thức 411):

Thực hiện theo Công văn thông báo tuyển sinh trình độ đại học năm 2026 đối với lưu học sinh diện Hiệp định và ngoài Hiệp định.

7. Xác nhận nhập học

Thí sinh trong danh sách trúng tuyển được công bố của Trường phải thực hiện xác nhận nhập học trực tuyến trên hệ thống chung của Bộ GD&ĐT **từ 14/8 đến 17h00 ngày**

21/8/2026. Thí sinh không xác nhận nhập học được coi là không có nguyện vọng nhập học tại Trường và không được công nhận nhập học.

8. Chính sách ưu tiên

a) Ưu tiên theo khu vực và đối tượng: Áp dụng cho phương thức 100, 402_SPT

- Ưu tiên theo khu vực thực hiện theo đơn vị hành chính do cấp có thẩm quyền quy định tại Phụ lục I của Quy chế tuyển sinh.

+ Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,50 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.

+ Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng.

+ Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề) và một năm kế tiếp.

- Ưu tiên theo đối tượng chính sách quy định tại Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh: Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 03) là 2,00 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 04 đến 06) là 1,00 điểm.

Ghi chú:

+ Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 03 môn (trong tổ hợp xét tuyển) theo thang điểm 30 đối với từng tổ hợp (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

+ Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách chỉ được hưởng một mức điểm ưu tiên cao nhất.

+ Điểm ưu tiên (mức điểm thí sinh được hưởng theo khu vực, đối tượng) đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,50 trở lên (áp dụng đối với phương thức 100 và 402_SPT) khi quy

đổi về điểm theo thang 10 và theo thang tổng điểm 03 môn tối đa là 30: Được tính giảm dần theo công thức cụ thể như sau:

Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,50] x Mức điểm ưu tiên

b) Tuyển thẳng (Phương thức 301): Áp dụng cho đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 8, Quy chế tuyển sinh

c) Xét tuyển thẳng thí sinh là người Việt Nam (phương thức 301):

- Đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh, tốt nghiệp THPT năm 2026, thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới năm 2026, được xét tuyển thẳng theo quy định như sau:

+ Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba môn Toán học, Hóa học, Sinh học trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế được xét tuyển thẳng vào các ngành: Y khoa, Y học cổ truyền, Y học dự phòng, Điều dưỡng và Kỹ thuật xét nghiệm y học.

+ Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba môn Toán học, Vật lý, Hóa học trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế được xét tuyển thẳng vào các ngành: Dược học và Kỹ thuật xét nghiệm y học.

+ Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia: Hội đồng tuyển sinh Nhà trường sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể và thông báo trực tiếp cho thí sinh.

- Đối tượng quy định tại điểm c, d Khoản 3, Điều 8 Quy chế tuyển sinh (Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ hoặc là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số chương trình đào tạo do Trường quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường): Hiệu trưởng xem xét từng trường hợp cụ thể và có thông báo trực tiếp cho thí sinh.

d) Xét tuyển thẳng đối với thí sinh là người nước ngoài (Phương thức 411):

Đối tượng, ngưỡng đảm bảo chất lượng và số lượng tuyển sinh được công bố trong Công văn thông báo tuyển sinh trình độ đại học năm 2026 đối với lưu học sinh diện Hiệp định và ngoài Hiệp định.

đ) Ưu tiên xét tuyển: Trường áp dụng ưu tiên xét tuyển bằng hình thức cộng điểm (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) đối với thí sinh xét tuyển theo phương thức 100, 402_SPT: Quy định chi tiết tại phần **II.5.b** của Thông tin tuyển sinh năm 2026.

9. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Phương thức xét tuyển thẳng: Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Phương thức xét tuyển 100, 402_SPT:

+ Thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2026 trở về trước.

+ Thí sinh phải tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 hoặc dự kỳ thi đánh giá năng lực năm 2026 do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức.

+ Điểm xét tuyển theo tổ hợp của thí sinh đã đăng ký phải không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Nhà trường đối với năm tuyển sinh 2026.

- Phương thức xét chuyển dự bị đại học vào học trình độ đại học: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước và thỏa mãn ít nhất một trong ba tiêu chí sau đối với từng ngành dự tuyển, cụ thể:

TT	Tiêu chí	Y khoa	Dược học	YHCT	Ngành khác
1	Học lực lớp 12	Giỏi			Khá
2	Điểm xét tốt nghiệp THPT	8,0			6,5
3	Tổng điểm các môn theo tổ hợp xét tuyển của Kỳ thi TN THPT năm 2025 (đã bao gồm điểm ưu tiên)	20,50	19,00	19,00	17,00

10. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

Thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường.

11. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

- Nhà trường sẽ xem xét giải quyết mọi trường hợp khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh theo các quy định hiện hành.

- Thí sinh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự chính xác của những thông tin đăng ký dự tuyển. Nếu phát hiện sai sót, Nhà trường sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

12. Các nội dung khác:

a) Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

- Dự kiến mức thu học phí năm học 2026-2027 đối với các khóa tuyển sinh năm 2026 như sau:

+ Ngành Y khoa: 65.000.000 đồng/năm học.

+ Ngành Y học cổ truyền: 60.000.000 đồng/năm học.

+ Ngành Dược học: 62.000.000 đồng/năm học.

+ Ngành Y học dự phòng: 48.000.000 đồng/năm học.

+ Ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm Y học: 46.000.000 đồng/năm học.

- Lộ trình học phí: Nhà trường sẽ thực hiện điều chỉnh mức tăng phù hợp với Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/8/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung khác (nếu có).

***b) Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm*:** Đến hết tháng 12/2026

13. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã ngành	Tên ngành	Phương thức	2024			2025		
				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT/30	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT/30
1	7720101	Y khoa	100	600	524	26,17	650	540	24,60
			301		0			1	
			500		87			112	
2	7720110	Y học dự phòng	100	60	46	19,15	60	25	17,00
			500		0			6	

TT	Mã ngành	Tên ngành	Phương thức	2024			2025		
				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT/30	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT/30
3	7720115	Y học cổ truyền	100	120	130	23,00	120	112	19,00
			500		1			3	
4	7720201	Dược học	100	240	236	24,00	240	199	19,50
			301		0				
			500		4			5	
5	7720301	Điều dưỡng	100	240	229	20,00	240	137	17,00
			500		3			24	
6	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	100	120	135	23,05	120	101	19,50
			500		1			13	
Tổng				**1380**	**1396**		**1430**	**1269**	

III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG CHÍNH QUY TỪ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP LÊN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, phạm vi tuyển sinh

Thí sinh có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và đã tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng tương ứng với ngành dự thi (bằng Y sĩ hoặc Y sĩ đa khoa).

Phạm vi tuyển sinh: Tổ chức tuyển sinh trong phạm vi toàn quốc.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh:

- Mã phương thức 7720101LT
- Tiêu chí xét tuyển: Điểm xếp loại tốt nghiệp trình độ trung cấp/cao đẳng

- Điểm xét tuyển được tính theo thang điểm 10 bao gồm:

Điểm XT = Điểm xét TN + điểm cộng

Trong đó:

+ Điểm xét TN là điểm xếp loại tốt nghiệp trình độ trung cấp/cao đẳng

+ Điểm cộng: Trường thực hiện cộng 1,0 điểm (trên thang điểm 10) đối với những thí sinh có đủ từ 36 tháng thâm niên công tác ***(tính theo thời gian tham gia bảo hiểm xã hội đến 06/7/2026)*** đúng với chuyên môn đào tạo.

- Tiêu chí phụ 1 (TCP1): Điểm trung bình học tập toàn khóa trình độ trung cấp/cao đẳng
- Tiêu chí phụ 2 (TCP2): Thâm niên công tác (theo tháng) theo đúng chuyên môn đào tạo (xác định trên thời gian tham gia bảo hiểm xã hội)
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 60 chỉ tiêu

Ghi chú:

+ Tất cả các điểm xét tại TCP phải được quy đổi về thang điểm 10 và có xác nhận của cơ sở đào tạo. Trường hợp không có xác nhận của cơ sở đào tạo sẽ được quy đổi theo quy định của Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

+ Trường hợp thí sinh tốt nghiệp văn bằng 2 hoặc chuyển đổi thì văn bằng thứ nhất phải thuộc lĩnh vực khoa học sức khỏe, điểm xếp loại tốt nghiệp được tính là trung bình cộng điểm xếp loại tốt nghiệp của hai văn bằng.

3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Thí sinh được đăng ký xét tuyển nếu là đối tượng được quy định tại mục III.1 và thỏa mãn một trong các tiêu chí sau:

- Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;

- Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) và có ít nhất 36 tháng kinh nghiệm công tác ***(tính theo thời gian tham gia bảo hiểm xã hội đến 06/7/2026)*** đúng với chuyên môn đào tạo;

- Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có ít nhất 36 tháng kinh nghiệm công tác ***(tính theo thời gian tham gia bảo hiểm xã hội đến 06/7/2026)*** đúng với chuyên môn đào tạo.

4. Các thông tin khác

4.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thực hiện theo hướng dẫn được đăng tại cổng thông tin điện tử của Trường theo địa chỉ: *tbump.edu.vn* hoặc tại Phụ lục của Thông tin tuyển sinh này.

4.2. Chương trình đào tạo

- Triển khai đào tạo theo chương trình hiện hành của Nhà trường, thí sinh trúng tuyển được xếp lớp và học cùng các thí sinh xét tuyển từ kết quả thi THPT năm 2026.

- Thí sinh có thể được xem xét giảm trừ thời lượng học tập của một số học phần đã được đào tạo tại trình độ Trung cấp/Cao đẳng nhưng không được rút ngắn hơn thời gian đào tạo theo ngành học được quy định tại Quy chế đào tạo hiện hành của Nhà trường.

4.3. Hình thức đào tạo - Thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy

- Thời gian đào tạo: 12 học kỳ (06 năm học)

4.4. Thời gian nhập học

Thông báo trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường và trong Giấy báo nhập học gửi đến thí sinh trúng tuyển.

4.5. Lệ phí xét tuyển: 300.000đ/hồ sơ.

4.6. Chi phí đào tạo

Dự kiến mức thu học phí năm học 2026-2027 đối với khóa tuyển sinh năm 2026 là 65.000.000 đồng/năm học

Lộ trình học phí: Nhà trường sẽ thực hiện điều chỉnh mức tăng phù hợp với Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/8/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung khác (nếu có).

5. Tổ chức tuyển sinh

5.1. Nộp hồ sơ ĐKXT

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường trong giờ hành chính các ngày làm việc từ **15/6/2026** đến 17h00 ngày **06/7/2026**.

- Tạo tài khoản bổ sung cho thí sinh chưa có tài khoản ĐKXT trên Hệ thống: Thí sinh liên hệ Sở GDĐT để đăng ký cấp tài khoản trên hệ thống **từ ngày 06/5 đến ngày 20/5/2026**.

- Đăng ký nguyện vọng: Trên cơ sở danh sách thí sinh đã được công nhận đủ điều kiện nộp hồ sơ, thí sinh phải tạo nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Y Dược Thái Bình trong khoảng thời gian **từ ngày 02/7 đến 17h00 ngày 14/7/2026**.

***5.2. Công bố kết quả xét tuyển*:**

Thông báo trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường trước ngày **15/8/2026**.

5.3. Xác nhận nhập học

Thí sinh trong danh sách trúng tuyển đã được công bố của Trường phải thực hiện xác nhận nhập học trực tuyến trên hệ thống chung của Bộ GD&ĐT **từ 15/8 đến 17h00 ngày 21/8/2026**. Thí sinh không xác nhận nhập học được coi là không có nguyện vọng nhập học tại Trường và không được công nhận nhập học.

Hưng Yên, ngày 24 tháng 4 năm 2026

Cán bộ tuyển sinh

Vũ Trung Thắng

SĐT: 0919574908

Email: thangvt.ytb@gmail.com

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường